

Số: 03/2020/QĐST-VDS

TP. Trà Vinh, ngày 24 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc “Tuyên bố một người mất tích”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thảo Ngoan.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Phước Thành

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST-VDS ngày 13 tháng 02 năm 2020, về việc “Tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 36/2020/QĐST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm F, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1991. Địa chỉ nơi cư trú trước khi biệt tích: Khóm F, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm F, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đối với người bị yêu cầu là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1991. Địa chỉ nơi cư trú trước khi biệt tích: Khóm F, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nội dung đơn thể hiện: Bà Nguyễn Thị D là vợ của ông Nguyễn Ngọc P đã bỏ địa phương đi từ năm 2014 cho đến nay không có tin tức (có xác nhận của Công an Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh) dù bà Trần Thị Bạch T và gia đình đã tìm kiếm rất nhiều lần nhưng không có kết quả; nên ông Nguyễn Ngọc P yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị D mất tích theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại

phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Trà Vinh nhận định:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Ngọc P là chồng của bà Nguyễn Thị D, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ngày 15/6/2010 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21/2010 quyền 2. Theo lời trình bày của ông Nguyễn Ngọc P thì từ ngày 01/7/2014 đến nay bà Nguyễn Thị D đã bỏ địa phương đi đến nay không có tin tức mặc dù gia đình đã tìm kiếm rất nhiều lần. Xét thấy qua xác minh tại địa phương nơi bà Nguyễn Thị D đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng trước khi biệt tích thì thể hiện bà Nguyễn Thị D đã bỏ địa phương đi từ năm 2014 đến nay không có tin tức do đó lời trình bày và yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Ngọc P là có cơ sở chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích với nội dung thể hiện: Đề nghị bà Nguyễn Thị D liên hệ ngay Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, địa chỉ trụ sở: số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để giải quyết việc ông Nguyễn Ngọc P yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tuyên bố mất tích đối với bà D khi biết được thông báo này và thông báo công khai trong trường hợp có ai biết được tin tức của bà Nguyễn Thị D thì thông báo cho Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và ông Nguyễn Ngọc P được biết. Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích được đăng trên báo hàng ngày của Trung ương trong 03 (ba) số liên tiếp, Công thông tin điện tử của Tòa án và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương 03 (ba) lần trong 03 (ba) ngày liên tiếp. Thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là 04 (bốn) tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên. Tuy nhiên, khi đã kết thúc thời hạn theo quy định mà vẫn không có tin tức gì của bà Nguyễn Thị D nên Tòa án mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị D theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý việc dân sự và tại phiên họp đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Ngọc P, tuyên bố bà Nguyễn Thị D mất tích. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét giải quyết nghĩa vụ chịu lệ phí việc dân sự, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 27; Điều 35; Điều 91, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Ngọc P.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú trước khi biệt tích: Khóm F, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh mất tích.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Ngọc P phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0006301 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên ông P không phải nộp thêm.

Người yêu cầu ông Nguyễn Ngọc P và người bị yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- UBND Phường 7;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thảo Ngoan